TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST Ngày: 28-08-2017 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tố.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị T; nơi cư trú khối 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

-*Bị đơn*: Anh Lê Xuân P; nơi cư trú khối 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Hà; địa chỉ trại giam: Xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 07 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hồ Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Xuân P kết hôn vào ngày 01 tháng 11 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được năm năm thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Anh P thường xuyên uống rượu về hành hung, đánh đập Chị nhiều lần gây thương tích.

Không quan tâm đến gia đình, chỉ biết ăn chơi, đua đòi, vi phạm pháp luật nhiều lần, phải chấp hành hình phạt tù nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục tái phạm.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh P có 03 con chung.

Lê Thị A, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2000.

Lê Thị N, sinh ngày 16 tháng 04 năm 2005.

Lê Xuân H, sinh ngày 11 tháng 06 năm 2012.

Hiện nay Chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con vì anh P đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Xuân Hà ở tỉnh Hà Tĩnh.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17 tháng 08 năm 2017 bị đơn Lê Xuân P trình bày:

Anh và chị Hồ Thị T kết hôn vào ngày 01 tháng 11 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau.

Vợ chồng sống hạnh phúc được năm năm thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Do Anh vi phạm pháp luật nhiều lần phải đi chấp hành hình phạt tù, không giúp được gì cho gia đình và vợ con.

Nay chị T xin ly hôn, Anh cũng nhất trí để giải phóng cho chị T.

Về nuôi con: Anh và chị T có 03 con chung.

Lê Thị A, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2000.

Lê Thị N, sinh ngày 16 tháng 04 năm 2005.

Lê Xuân H, sinh ngày 11 tháng 06 năm 2012.

Anh đang chấp hành hình phạt tù giam nên không nuôi các con được. Anh có nguyện vọng giao con cho chị T nuôi dưỡng và Anh xin hoãn việc cấp dưỡng nuôi con vì Anh không có thu nhập.

Về tài sản : Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Xuân P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Lê Xuân P được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01 tháng 11 năm 1999, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân Anh P không quan tâm đến vợ con, chỉ biết ăn chơi đua đòi, trộm cắp để phục vụ bản thân, thường xuyên uống rượu về nhà hành hung đánh đập Chị gây thương tích.

Nhiều lần đi chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi ra tù vẫn không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử vận động chị T về đoàn tụ gia đình nhưng chị T không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Chị Hồ Thị T đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, cháu Lê Thị A và Lê Thị N có nguyện vọng ở với Mẹ, anh P đang chấp hành hình phạt tù giam nên áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao chị T tiếp tục nuôi ba con chung.

Anh P không có thu nhập và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ vào Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị T.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Lê Xuân P.

2.Về nuôi con: Giao ba con chung Lê Thị A, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2000; Lê Thị N, sinh ngày 16 tháng 04 năm 2005; Lê Xuân H, sinh ngày 11 tháng 06 năm 2012 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Lê Xuân P đến khi chị Hồ Thị T yêu cầu.

Anh Lê Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002242 ngày 04 tháng 07 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Hồ Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng kiểm tra NV, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ